TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 9 - 2017
V/v ly hôn giữa chị H và anh H.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Quách Thị Anh Thơ.

2. Bà Trần Thị Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lưu Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2017/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 về " Ly hôn " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/QĐXX - ST ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Như H, sinh năm 1996, có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Xóm 7, thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Trần Đức H, sinh năm 1994, có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Mai Thị Như H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Đức H chung sống như vợ chồng với anh Trần Đức H từ tháng 5 năm 2016 đến ngày 10/9/2016 thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại trụ sở Uỷ ban nhân dân (viết tắt UBND) xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; đến tháng 10 năm 2016 thì tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau

khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, H phúc đến ngày 18/11/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do chị sinh con (sinh non) nên anh H và gia đình anh H nghi ngờ con do chị sinh ra không phải là con của anh H nên dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, không bảo ban được nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng từ cuối tháng 11 năm 2016, do sau sinh con được vài ngày chị xin phép gia đình chồng đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở để tiện chăm sóc, khi về nhà bố mẹ đẻ được 03 ngày thì con chị ốm phải đi bệnh Nhi tỉnh Thái Bình để điều trị nhưng cháu bị chết vào ngày 28/11/2016. Từ khi con chị chết chị ở lại nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, anh H nhiều lần tìm chị về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không về. Vợ chồng sống ly thân từ cuối tháng 11 năm 2016 đến nay. Vào ngày 20/6/2016, chị đang tập thể dục ở công viên khu đô thị Pêtrô Thái Bình thì anh H kéo chị ra để nói chuyện nhưng chị không đi nên anh H dùng tay đánh vào mắt và tay chị khiến chị phải đi nẹp tay cố định. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, chị đề nghị Toà án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về nuôi con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Trần Thị Thanh N, sinh ngày 18-11-2016, hiện nay con chung đã chết, chị chưa khai sinh cho cháu. Con chung đã chết nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị và anh H không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Đức H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và anh Mai Thị Như H chung sống như vợ chồng từ tháng 6 năm 2016 đến ngày 10/9/2016 thì tự nguyện đăng ký kết tại trụ sở Uỷ ban nhân dân (viết tắt UBND) xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; đến ngày 02/10/2016 thì tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, H phúc đến ngày 18/11/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do chị H sinh con. Đến ngày 25/11/2016, sau sinh con được vài ngày chị H xin phép gia đình anh đưa con về nhà bố mẹ đẻ mặc dù gia đình anh không đồng ý nhưng gia đình chị H vẫn đưa 02 mẹ con chị H về và viết bản cam kết để lại. Đến ngày 28/11/2016, chị H điện cho tôi mang giấy chứng sinh của con xuống bệnh viện Nhi Thái Bình vì con bị ốm. Sau đó cháu bị chết vào ngày 28/11/2016, nguyên nhân vì sao anh không rõ. Từ khi con chị chết chị H ở lại nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, anh nhiều lần tìm chị H về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H không về. Vợ chồng sống ly thân từ cuối tháng 11 năm 2016 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H vẫn còn, chị H có đơn xin ly hôn, anh đề nghị Toà án nhân dân huyện Hưng Hà giải quyết để vợ

chồng anh được đoàn tụ. Nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh nhất trí ly hôn với điều kiện gia đình chị H phải đến gia đình anh để nói chuyện.

Về nuôi con chung: Anh và chị có 01 con chung, sinh ngày 18-11-2016, giới tính nữ, chưa kịp khai sinh, hiện nay con chung đã chết.

Về chia tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, xử cho chị H được ly hôn anh H. Về nuôi con chung, hiện cháu Thanh đã chết nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản, chị H và anh H đều trình bày không có tài sản, không vay nợ ai nên không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Về quan hôn nhân: Chị Mai Thị Như H và anh Trần Đức H kết hôn trên cơ sở đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 10-9-2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng nghi ngờ lòng chung thủy của nhau, anh H nghi ngờ chị H sinh con không phải là con chung của hai vợ chồng dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối tháng 11 năm 2016 đến nay. Sau khi con chết chị H, anh H không tìm cách khắc phục để vợ chồng về đoàn tụ mà vào ngày 20/7/2017 xảy ra đánh cãi nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị H cố tình xin ly hôn anh nhất trí ly hôn với điều kiện gia đình nhà chị H phải đến gia đình nhà anh nói chuyện.

Việc anh H xin đoàn tụ và anh nhất trí ly hôn với điều kiện ở trên. Hội đồng xét xử thấy việc anh H đưa ra điều kiện như trên là không phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, mà nhằm kéo dài việc giải quyết vụ án; hơn nữa qua xác minh tại chính quyền cơ sở vào ngày 01/9/2017, chính quyền cung cấp "sau khi kết hôn chị H và anh H chung sống tại địa phương, sau khi chị

H sinh con và gia đình chị H đón chị H về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay, chị H không chung sống với anh H tại địa phương". Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị H trình bầy chị và anh H có 01 con chung là Trần Thị Thanh N, sinh ngày 18-11-2016, hiện nay con chung đã chết, chị chưa khai sinh cho cháu. Con chung đã chết nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H trình bầy anh và chị H có 01 con chung, sinh ngày 18-11-2016, giới tính nữ, chưa kịp khai sinh, hiện nay con chung còn sống hay đã chết, anh không biết vì khi gia đình bố mẹ đẻ chị H đón con anh về cháu vẫn khỏe mạnh bình thường, sau khi về bên ngoại đến ngày thứ 3 thì con bị mất tại bệnh viện Nhi tỉnh Thái Bình vào ngày 28/11/2016, hơn nữa chị H nộp giấy chứng tử do bệnh viện Nhi tỉnh Thái Bình và đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền thể hiện con chung của chị H và anh H đã chết. Như vậy con chung của anh H và chị H đã chết nên Tòa án không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về chia tài sản: Chị H và anh H đều trình bày không có tài sản chung, không vay nợ của ai nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; khoản 1, Điều 35; khoản 3, Điều 36; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 26; Điều 27; điểm đ, tiểu mục 1.3 Mục I phần II Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Như H được ly hôn với anh Trần Đức H.

2. Về nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mai Thị Như H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số số 0004849 ngày 27-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Chị H, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phan Anh Tuấn